

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 73/2025/HS-PT
Ngày: 14/5/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Chuyển

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Long

Ông Trần Hữu Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo kháng cáo: NGUYỄN VĂN T, sinh ngày 29/5/2003 tại thành phố Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ C, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: Tổ A phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phú Q và bà Dương Thị H; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

** Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Phạm Nguyễn Thiên B nhưng bị cáo B không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/6/2024, Phạm Nguyên Thiên B và Nguyễn Văn T bàn bạc với nhau về việc trộm cắp tài sản. Cả hai thống nhất chờ đến đêm khuya sẽ điều khiển xe mô tô đi dạo quanh địa bàn quận C tìm kiếm các kho bãi tập kết sắt thép công trình cũ của các cơ sở gia công sắt trên địa bàn quận C, trộm cắp sắt thép và chuyển đi nơi khác cất giấu, chờ đến sáng thì vận chuyển đi tiêu thụ. Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 15/6/2024, B điều khiển xe mô tô hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát 43D2-0xx.52 chở T đi từ nhà tại phường H, quận L sang địa bàn phường H, quận C tìm kiếm các kho bãi sắt thép để trộm cắp. Khi đến bãi đất trống trên đường P, phường H, nhìn thấy nhiều đoạn trụ sắt ăng-ten của anh Nguyễn Ngọc N đang để tại đây và không có người trông giữ. B và T dừng xe, cùng đi vào trong vác 01 đoạn trụ sắt ăng-ten vuông có kích thước cạnh 30cm - dài 03m; 01 đoạn trụ sắt ăng-ten tam giác có kích thước cạnh 45cm - dài 03m, gác lên xe mô tô rồi cả hai chở về bãi đất trống thuộc tổ A, phường H, quận L để cất giấu. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, B lấy xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đỏ trắng biển kiểm soát 43F1-1xx.70 chở T đến tiệm phế liệu tại khu vực ngã tư đường K - T thuộc phường T, quận T của chị Đinh Thị Thùy V mượn 01 xe bò. Sau đó, cả hai dùng xe mô tô kéo xe bò đến vị trí cất giấu 02 đoạn trụ sắt ăng-ten rồi vận chuyển 02 trụ sắt này quay lại tiệm của chị V để bán nhưng bị Công an phường H phát hiện, thu giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS, ngày 30/07/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C, xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.782.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trước khi thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, B và T cùng với Lê Hữu Hoàng A còn bàn bạc với nhau thực hiện 06 lần trộm cắp sắt thép phế liệu trong các ngày khác nhau, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 28/5/2024, tại bãi đất trống đối diện số xx đường Hồ S, phường H, quận C, B, T và Hoàng A lấy trộm 04 cây trụ sắt vuông kích thước (30cmx30cmx2m) có trị giá là 974.000 đồng. Tài sản trộm cắp bán tại cửa hàng phế liệu của ông Lê Hữu T1, địa chỉ số xx đường N, quận T, thành phố Đà Nẵng với giá 600.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 02/6/2024, tại bãi đất trống đối diện số xx đường Hồ S, B, T và Hoàng A lấy trộm 03 cây trụ sắt vuông loại tròn hàn thành khối, kích thước (30cmx30cmx3m), có trị giá là 939.600 đồng. Tài sản trộm cắp bán được 600.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Vụ thứ ba: Khoảng 00 giờ, ngày 05/6/2024, tại bãi đất trống đối diện số xx đường Hồ S, B, T và Hoàng A lấy trộm 02 cây trụ sắt vuông loại tròn, hàn thành khối, kích thước (30cmx30cmx1m) và 04 cây trụ sắt vuông loại tròn, hàn thành khối, kích thước (30cmx30cmx2m), có tổng trị giá là 1.322.400 đồng. Tài sản trộm cắp bán được 1.200.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Vụ thứ tư: Khoảng 00 giờ, ngày 09/6/2024, tại bãi đất trống đối diện số xx đường Hồ S, B1 và T lấy trộm 04 cây trụ sắt vuông loại tròn hàn thành khối, kích thước (30cmx30cmx2m) và 02 khung sắt kích thước

(01x02)m gồm 05 cây sắt hộp loại (3cmx6cmx 1,4ly) trong đó 02 cây dài 2m và 03 cây dài 1m có tổng trị giá là 1.200.600 đồng. Tài sản trộm cắp bán được 750.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Vụ thứ năm: Khoảng 00 giờ, ngày 10/6/2024, tại bãi đất trống đối diện số xx đường Hồ S, B, T và Hoàng A lấy trộm 04 cây trụ sắt vuông loại tròn hàn thành khối, kích thước (30cmx30cmx2m), có trị giá là 974.400 đồng. Tài sản trộm cắp bán được 660.000 đồng chia nhau tiêu xài hết. Vụ thứ sáu: Khoảng 00 giờ, ngày 12/6/2024, tại bãi đất trống bên cạnh đường Đ và T, phường H, quận C, B, T và Hoàng A lấy trộm 01 khung cửa sắt loại hai lá, kích thước (2,5x2,8)m làm từ thanh sắt hộp (20x40)mm bên trong đan kín bằng các thanh kim sắt hộp (20x20)mm và 01 trụ sắt dài 4m, phi 114mm, có tổng trị giá là 287.000 đồng. Tài sản trộm cắp bán được 260.000 đồng chia nhau tiêu xài hết.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Phạm Nguyễn Thiên B, phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 21/01/2025, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Văn T giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo được cải tạo tại địa phương, tiếp tục được học năm cuối của đại học K và tu dưỡng đạo đức, làm người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Hành vi của các bị cáo B, T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “Có tổ chức” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều

173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01(một) năm tù là phù hợp và có căn cứ pháp luật.

Tuy nhiên, xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể (chỉ là người canh giới). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; gia đình bị cáo có truyền thống cách mạng; bản thân bị cáo là sinh viên năm cuối của Trường Đại học K (Khoa kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh). Hơn nữa, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: Giấy khen của Giám đốc Sở giáo dục đào tạo thành phố Đà Nẵng khen thưởng Nguyễn Văn T vì có thành tích đạt giải 3 môn Hóa học - Học viên giỏi lớp 12 GDTX cấp thành phố năm học 2020-2021, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Đối chiếu các quy định của pháp luật, bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, được tiếp tục học tập để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận ngày 14/6/2024, Phạm Nguyễn Thiên B có rủ bị cáo cùng đi với B tìm kiếm tại các bãi tập kết sắt thép công trình cũ của các cơ sở gia công sắt trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng trộm cắp bán kiếm tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đồng ý, sau đó cả hai thống nhất bàn bạc chờ đến đêm khuya sẽ cùng đi thực hiện. Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 15/6/2024 B sử

dụng xe máy chở bị cáo đi đến bãi đất trống trên đường P, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, tại đây B phát hiện có nhiều trụ sắt ăng-ten, nên B dùng xe và cả hai đi vào lấy trộm 02 (hai) đoạn sắt ăng-ten bỏ lên xe chở đi cất giấu. Đến 10 giờ cùng ngày B và bị cáo cùng vận chuyển 02 (hai) trụ sắt ăng-ten trộm cắp nói trên đi bán cho tiệm phế liệu thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt theo định giá là 5.782.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm tám mươi hai ngàn đồng). Ngoài ra, bị cáo còn khai trước đó có tham gia cùng với B và Hoàng A nhiều lần đi trộm cắp tài sản có giá trị từ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đến 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) của một số người bị hại khác cũng trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng, sau đó bán lại cho các tiệm phế liệu từ 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng) đến 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng) lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Vì vậy, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2025/HS-ST ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là nghiêm khắc, hiện tại bị cáo đang là sinh viên năm cuối trường Đại học K, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xin Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương để có điều kiện tiếp tục con đường học tập năm cuối cấp, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt chưa xem xét một cách khách quan toàn diện về diễn biến của hành vi và vai trò đồng phạm của bị cáo tham gia trong vụ án, về giá trị tài sản chiếm đoạt, về hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như về nhân thân bị cáo, qua đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để cải tạo, giáo dục, răn đe là nghiêm khắc. Trong vụ án này, bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, không đáng kể, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, tài sản đã được thu hồi, trả lại cho bị hại, thiệt hại đã được bị cáo bồi thường, khắc phục toàn bộ, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân bị cáo

chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, hiện là sinh viên năm cuối của Trường Đại học K (Khoa kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh). Mặt khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới: Quá trình học tập được Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo thành phố Đà Nẵng khen thưởng về thành tích đạt giải 3 môn Hóa học - Học viên giỏi lớp 12 GDTX cấp thành phố năm học 2020-2021, nhà trường và Hội khuyến học tặng nhiều Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong học tập, có cha ruột là tổ trưởng tổ dân phố nhiều năm liền được Chủ tịch UBND phường T Tây và Chủ tịch UBND quận T, thành phố Đà Nẵng tặng Giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, gia đình có truyền thống cách mạng, có ông ngoại là Dương Ngọc P là người có công cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương kháng chiến hạng nhất, hạng ba, Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba, đây là những tình tiết phát sinh tại cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, không đáng kể, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, hiện đang là sinh viên năm cuối Trường Đại học K, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện, mở cho bị cáo con đường tự cải tạo, giáo dục tại địa phương, được tiếp tục học tập để trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, nhằm thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, h, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 06/5/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT CAQ Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Vĩnh Chuyển